

SỰ RA ĐỜI CỦA CƠ CẤU THUẾ PHÁP HIỆN ĐẠI (1914-1989)

TS. Hồ Tuấn Dung

Đại học Bách khoa Hà Nội

Sau thời kỳ “chủ nghĩa bất biến” của thuế Pháp, từ năm 1914, hệ thống thuế của Nhà nước Pháp có sự biến đổi quan trọng. Một cơ cấu thuế hiện đại được thiết lập. Mở đầu bằng việc tháng 7 năm 1914, Thượng nghị viện Pháp chấp thuận một thứ thuế tổng gộp đánh vào mọi hình thức thu nhập với phương thức tính thuế có sự giảm trừ, căn cứ vào cơ sở tính thuế.

Năm 1917, Nhà nước tiến hành điều chỉnh một số sắc thuế cũ và ban hành thêm một số sắc thuế mới. Ngày 31 tháng 7 năm 1917, Nhà nước bổ sung một đạo luật mới. Nội dung của Đạo luật liên quan đến việc xác lập một sắc thuế thu nhập đánh vào tập hợp 8 khoản thu, bao gồm: lương bổng, tiền công, niên kim trọn đời, lương hưu, thu nhập từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, kinh doanh và lợi nhuận phi kinh doanh... Sự ra đời của sắc thuế này đã dẫn đến tình trạng trùng lặp thuế giữa các khoản thu mới với thuế đánh vào toàn bộ các thu nhập được tính gộp nằm trong thuế tổng gộp. Riêng đối với thuế lợi tức, Nhà nước đã ban hành biểu thuế xuất trong đó có sự phân biệt giữa lợi tức thực tế với lợi tức khoán được đơn giản hoá (hệ số nhân theo doanh số). Bên cạnh đó, thuế môn bài được chuyển

thành thuế địa phương từ năm 1917. Thuế thổ trạch đánh vào chủ sở hữu các công trình xây dựng (thực thi từ 1890) và chủ sở hữu đất đai không xây dựng (thực thi từ năm 1914), từ năm 1917 đã gộp thành một sắc thuế, gọi là thuế thổ trạch và theo một biểu thuế chung; Ngoài ra, thuế này còn phải đóng thêm phần “bách phân phụ thu” dành cho các ngân sách cấp tỉnh và ngân sách xã. Tiếp đến, ngày 31 tháng 12 năm 1917, Nhà nước ban hành một sắc thuế tổng gộp đánh vào các thanh toán có tính chất dân sự và bán lẻ.

Ngày 25 tháng 06 năm 1920, Nhà nước ban hành thuế doanh thu đánh vào hàng hoá (qua từng lần giao dịch) và dịch vụ. Đối tượng chịu thuế là hơn một triệu thương gia và thợ thủ công lúc đó. Thuế suất ban đầu ở mức rất thấp, chỉ 0,2% doanh số, nhưng đây là sắc thuế gián thu đầu tiên có số thu cao nhất từ trước đến nay.

Ngày 19 tháng 7 năm 1925, Nhà nước ban hành Luật, bãi bỏ hình thức “bách phân phụ thu” được tính trên cơ sở số thuế gốc giá định của thuế đánh vào cửa ra vào và cửa sổ. Khoản bách phân phụ thu này được chuyển sang thuế đánh vào động sản và thuế môn bài.

Năm 1926, Nhà nước mở rộng quyền hạn cho các Thị trường và đại biểu Hội đồng Nhân dân. Các Thị trường và đại biểu Hội đồng Nhân dân được phép đưa ra những sáng kiến về thuế. Trên cơ sở đó, Luật phân cấp ra đời. Đối với cấp xã, Nhà nước cho phép thu 23 thứ thuế, lệ phí. Đó là các thuế, phí liên quan đến việc dọn rác của các hộ gia đình, xử lý thải nước ra cống rãnh, thuế đánh vào các hoạt động, tiêu dùng thể hiện mức sống cao (như: xe hơi, xe ngựa, các hoạt động giải trí, chơi billard, đàn piano, đàn orgue, người làm mướn, gia sư, quần gia, săn bắn...).

Năm 1926, Nhà nước ban hành sắc lệnh nhằm quy tắc hoá vấn đề cửa khẩu, gọi là “thuế quan”. Đạo luật thuế quan ra đời.

Từ năm 1925 đến năm 1934, Nhà nước cải tổ thuế doanh thu, thay thế dần từng bước hình thức thu thuế doanh thu thu qua nhiều bậc bằng hình thức thu thuế một lần với các loại hàng hoá như: than, thịt, cafe, chè, đường, rượu vang, dầu mỏ, thực phẩm, mỹ phẩm, xe hơi...

Trong giai đoạn 1913-1930, Tổng thống Pháp Poincaré đề xuất một số biện pháp tài chính nhằm tăng nguồn thu cho các ngân sách. Nhưng đến ngày 03 tháng 8 năm 1926, các biện pháp này mới được áp dụng. Theo đó, thuế suất của các loại thuế khoán tăng 50%; thuế trước bạ tăng 6 lần. Đồng thời, Nhà nước cũng ban hành loại thuế đánh vào lần chuyển nhượng đầu tiên đối với việc bán

bất động sản và vốn thương mại. Ngày 14 tháng 8 năm 1926, Tổng thống Poincaré ban hành Sắc lệnh tăng thuế cửa khẩu 30%; giảm 50% thuế suất của thuế thu nhập gộp đối với các thu nhập cao (từ 60% xuống còn 30%); áp dụng định mức tối đa đối với thuế lũy tiến đánh vào việc thừa hưởng hoặc chuyển nhượng tài sản. Cuối năm 1935, Nhà nước ban hành Luật đối với Thuế lợi tức doanh nghiệp. Theo đó, các công ty, doanh nghiệp thuộc đối tượng chịu thuế sẽ nộp thuế lợi tức theo mức định khoán và hàng năm có thể lựa chọn phương thức nộp thuế theo lợi tức thực tế.

Ngày 31 tháng 12 năm 1936, sau khi lên nắm chính quyền, Chính phủ của Tổng thống Leon Blum đã ban hành Sắc lệnh Bãi bỏ thuế doanh thu và phần lớn các thuế hỗn hợp giữa thuế thu một lần tổng gộp và thuế thu nhập; Miễn thuế ở giai đoạn bán buôn cho thương nhân; Sửa đổi thuế lũy tiến theo hướng các dịch vụ cung ứng được nộp thuế làm nhiều lần (chứ không phải một lần duy nhất như trước đó). Năm 1938, Nhà nước tăng thuế thu nhập từ lương. Ngày 21 tháng 4 năm 1939, Nhà nước ban hành Đạo luật đánh thuế tất cả những hoạt động liên quan đến mua bán vũ khí và dịch vụ. Ngày 26 tháng 7 năm 1940, thuế này được đặt tên là “thuế giao dịch”. Số thu từ thuế này được phân bổ vào nguồn thu của ngân sách Quốc phòng với số thu khá lớn và tăng ở mức cấp số nhân. Bên cạnh đó, năm 1939, Nhà nước ban hành sắc

thuế mới, đó là thuế trích thu từ nguồn đối với thu nhập từ lương bổng, có tính đến các chi phí được phép giảm trừ.

Ngày 26 tháng 7 năm 1940, Nhà nước tăng thuế suất đối với các thuế khoán và tăng thuế thu nhập gộp đối với những đóng góp đặc biệt mang tính quốc gia. Năm 1942, Nhà nước lập thuế địa phương đối với các hoạt động bán lẻ và cung ứng dịch vụ. Thuế này ban đầu là thuế khoán và là sắc thuế thay thế cho thuế nhập thị địa phương. Sau khi thực hiện đại trà, thuế này trở thành thuế định xuất. Năm 1942, Nhà nước lập Quỹ Quốc gia trợ giúp Nông nghiệp. Nguồn thu của Quỹ là 5 sắc thuế ngoại ngạch. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhà nước sửa đổi thuế thu nhập, thực hiện phương thức đánh thuế “theo hộ gia đình”, có miễn giảm tùy thuộc gia đình đông hay ít người.

Năm 1948, Nhà nước sáp nhập các cục: Thuế Trực thu, Thuế Gián thu và Thuế Trước bạ thành Tổng cục Thuế. Ngày 7 tháng 1 năm 1948, Tổng thống Mayer đã ban hành một sắc thuế đặc biệt để chống lạm phát. Đến tháng 9 năm 1948, Nhà nước ban hành phương thức “nộp thuế từng giai đoạn” thay cho phương thức nộp thuế một lần duy nhất đối với hoạt động sản xuất. Thuế được thu dần qua các giai đoạn kế tiếp bởi những người tham gia vào quá trình sản xuất sản phẩm, hàng hoá với tư cách “khấu trừ thực tế” theo một trình tự (chứ không phải kiểu khấu trừ mang tính chất tài chính như khấu

trừ, khấu hao). Đây là thuế đánh vào giá trị gia tăng mà từng người sản xuất hoặc kinh doanh phải nộp, được khấu trừ khoản thuế họ đã phải trả khi mua nguyên liệu hoặc bán thành phẩm cấu thành từ sản phẩm cuối cùng.

Tháng 12 năm 1948, dưới thời Queuil-Petsche, Nhà nước thực hiện cải cách thuế. Với chính sách thuế mới, Nhà nước đã thay thế các sắc thuế khoán và thuế thu nhập gộp bằng thuế đánh vào thu nhập của các thể nhân; Ban hành thuế lợi tức công ty (vẫn áp dụng đến nay). Thuế thu nhập thể nhân được tách làm hai phần: thuế tỷ lệ thuận và thuế phụ thu lũy tiến. Thu nhập từ lương chỉ chịu thuế phụ thu lũy tiến. Những đối tượng sử dụng lao động thay vào việc phải trích nộp trước khi trả lương loại thuế khoán trước đây thì từ nay sẽ nộp theo định mức khoán, với thuế suất 5% trên lương; Bãi bỏ sắc thuế đặc biệt đối với kinh doanh ngân hàng, bảo hiểm và các cửa hàng, cửa hiệu lớn. Biểu thuế suất của sắc thuế đánh vào hoạt động sản xuất áp dụng từ ngày 01 tháng 1 năm 1949 là 12,5%, từ 06 tháng 1 năm 1952 tăng lên là 15,35%; Biểu thuế suất của sắc thuế đánh vào dịch vụ áp dụng năm 1946 là 3,5%, đến năm 1965 tăng lên là 8,5%.

Năm 1952, Nhà nước thực hiện các biện pháp chấn hưng tài chính của A.Pinay và thực hiện ân xá thuế. Năm 1954, Nhà nước lập thuế giá trị gia tăng (TVA) với nguyên tắc khấu trừ phần thuế đã phải chịu trong

tổng số tiền mua để đầu tư (theo ý nghĩa thuế); Năm 1955, bãi bỏ thuế buôn chuyên và tái lập lại thuế địa phương; Tăng định mức khoán đối với thuế thu nhập của các thợ thủ công và thương nhân (việc tăng thuế này đã làm bùng nổ phong trào của những người theo Pugiát chống lại thuế).

Sang năm 1956, Nhà nước ban hành Luật 30 tháng 7 năm 1956, lập thuế sử dụng xe hơi. Ngày 4 tháng 8 năm 1958, Nhà nước ban hành thể chế đơn giản hoá thuế TVA (từ 44 thuế suất xuống còn 5 thuế suất); Đồng thời thực hiện tăng thuế, áp dụng với một số sắc thuế gián thu (như: xăng dầu, rượu...); Tăng thuế suất của thuế thu nhập tính theo tỷ lệ thuận và mở rộng cơ sở tính thuế của thuế phụ thu lũy tiến theo hướng giảm nhẹ đối với các khoản trợ cấp cho những đối tượng có thu nhập chỉ từ lương và là người mẹ trong gia đình; Lập thêm sắc thuế đánh vào một số mặt hàng tiêu thụ thể hiện mức sống cao.

Năm 1958, Nhà nước ban hành Hiến pháp mới, trong đó có quy định một số điều luật liên quan đến thuế. Theo Hiến pháp 1958, Điều khoản 34 quy định: "*Luật pháp ấn định những nguyên tắc liên quan đến cơ sở tính thuế, thuế suất và các phương thức thu đối với mọi loại thuế*". Ngày 29 tháng 12 năm 1958, Nhà nước ban hành Nghị định, quy định cách tính khấu hao mới đối với thuế thu nhập của công ty và thực hiện miễn giảm cho các hình thức đầu tư đặc biệt của các công ty xăng dầu. Theo kế hoạch chấn

hung tài chính của A.Pinay, năm 1958, Nhà nước thực hiện miễn thuế chuyển nhượng hay thừa kế tài sản giữa những người đang sống và cho miễn thuế phụ thu lũy tiến.

Năm 1963, Nhà nước ban hành Luật 15 tháng 3 năm 1963, thực hiện cải cách thuế trước bạ, thuế tem và thuế bất động sản. Theo luật này, các hoạt động xây dựng công trình và nhà ở sẽ chịu thuế TVA với thuế suất 12%; Các loại đất đai khai thác trong thời gian dưới 5 năm sẽ chịu thuế suất 25% trên giá trị tăng thêm. Năm 1965, Nhà nước tiếp tục ban hành Luật 12 tháng 7 năm 1965, thiết lập "quyền giảm trừ thuế" đối với công tức cho các công đồng là đối tượng nộp thuế thu nhập ở Pháp; Giảm thuế cho những giá trị gia tăng dài hạn và những giá trị gia tăng đạt được khi có sự sáp nhập; Giảm nhẹ thuế lợi tức cho các công ty mẹ và công ty con; Thực hiện phương thức xác định "lợi nhuận có tính toàn cầu" và "lợi nhuận tập hợp"; Giảm trừ thuế cho các doanh nghiệp phân phối cổ phiếu cho nhân viên của mình.

Ngày 01 tháng 1 năm 1968, Nhà nước thực hiện phổ cập hoá thuế TVA cho khu vực cung cấp dịch vụ thương mại, kinh doanh xăng dầu và thủ công mỹ nghệ theo tinh thần Đạo luật ngày 06 tháng 1 năm 1968. Để tránh trùng lặp thuế, Nhà nước bãi bỏ thuế đánh vào dịch vụ và thuế phụ thu cho địa phương của thuế doanh thu; Bãi bỏ một số sắc thuế như: thuế đánh vào các loại rượu; thuế tổng gộp; lệ phí xe vận tải hàng

hoá; thuế đối với tàu thủy vận tải trong nước; thuế đánh vào các mặt hàng cafe, chè, các sản phẩm da, da thô; thuế địa phương đối với nhà đã trang bị nội thất... Đồng thời ban hành sắc thuế đặc biệt đối với các hoạt động ngân hàng và tài chính. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, các đối tượng chịu thuế được phép lựa chọn hoặc nộp thuế TVA, hoặc nộp thuế theo định mức hoàn trả khoán. Nếu nộp thuế TVA thì sẽ được hưởng mức thuế suất thấp, thu qua việc bán sản phẩm. Ngày 01 tháng 7 năm 1968, Nhà nước thực hiện việc bãi bỏ thuế trong nội bộ Cộng đồng Kinh tế Châu Âu đối với những sản phẩm công nghiệp. Ngày 01 tháng 12 năm 1968, Nhà nước điều chỉnh thuế TVA nhằm mục đích có được số thu về TVA ngang với số thu của các sắc thuế trước đây, tránh thất thu thuế; Bãi bỏ gần như toàn bộ thuế đánh vào thu nhập từ lương (đã từng bị trích theo định mức khoán); Huy bỏ thuế đối với việc vận chuyển thối. Ngày 27 tháng 12 năm 1968, Nhà nước ban hành luật mới, tăng thuế đánh vào việc chuyển nhượng hoặc thừa kế tài sản.

Năm 1969, Nhà nước tiếp tục tiến hành cải cách thuế (cuộc cải cách này kéo dài đến tận năm 1972). Theo đó, Nhà nước thực hiện biểu thuế duy nhất và lũy tiến đối với thuế thu nhập (Bỏ hai hình thức thuế phụ thu lũy tiến và thuế tính theo tỷ lệ thuận: thuế tỷ lệ thuận được thay thế bằng một thứ thuế bổ sung và thuế phụ thu lũy tiến được thay thế

bằng thuế lũy tiến đối với thu nhập, rất bất lợi cho các đối tượng làm công ăn lương); Đối với những người có thu nhập không phải từ lương, cơ sở tính thuế được mở rộng (phương thức định mức khoán được xem xét lại). Nhà nước tiến hành phương thức khấu hao lũy thoái trong việc tính thuế lợi tức của các công ty mẹ và công ty con; Bãi bỏ sự miễn giảm thuế và trợ cấp đối với hàng dự trữ; Mở rộng hệ thống dự phòng đối với biến động tỷ giá hối đoái; Bãi bỏ thuế kinh doanh điện ảnh từ ngày 01 tháng 01 năm 1970, thay thế bằng thuế TVA; Áp dụng thuế TVA trong việc buôn bán động vật sống.

Ngày 22 tháng 2 năm 1971, để quản lý thuế một cách có hiệu quả, Nhà nước đã lập thêm một cơ quan chuyên trách thuế, gọi là Hội đồng Thuế, hoạt động song song với Thẩm kế viện.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 1973, Nhà nước thực hiện đơn giản hoá thuế suất của thuế TVA. Biểu thuế suất của thuế TVA một lần nữa lại được đơn giản hoá bằng Luật ngày 27 tháng 12 năm 1973 và Nhà nước thiết lập một loại thuế công ty, thu theo định mức để đề phòng tổn thất khi thất thu đối với thuế TVA. Tiếp đó, ngày 31 tháng 12 năm 1973, Nhà nước ban Luật thay đổi Thuế Thổ trạch. Thuế Thổ trạch trước đây được chia thành hai sắc thuế: thuế đánh vào giá trị cho thuê của các chủ sở hữu các công trình, nhà ở và thuế đánh vào chủ sở hữu đất đai không xây dựng. Ngày 27 năm 12 năm 1974,

ban hành Luật, thành lập Trung tâm Quản lý các hoạt động Thương mại và Nông nghiệp được hưởng các ưu đãi về thuế. Ngày 29 tháng 7 năm 1976, Nhà nước ban hành Luật phổ cập hoá việc đánh thuế đối với mọi giá trị tăng thêm của các cá thể như: thuế đánh vào các giá trị gia tăng của việc chuyển nhượng các giá trị động sản không liên quan đến Luật đặc biệt ngày 05 tháng 7 năm 1978 (Luật này được hoàn thiện nội dung bằng Luật ngày 29 tháng 12 năm 1982); Luật ngày 29 tháng 12 năm 1976 nhóm gộp 2 thuế suất ở mức trung bình của thuế TVA làm một.

Ngày 29 tháng 12 năm 1978, Nhà nước ban hành Luật Phổ cập thuế TVA đối với nông nghiệp và các nghề tự do, loại trừ đối tượng là các pháp nhân phục vụ việc công như: các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền địa phương các cấp. Tuy nhiên, các doanh nghiệp (trừ ngành bưu chính) vẫn phải chịu thuế TVA.

Đến ngày 30 tháng 12 năm 1983, Nhà nước tăng mạnh thuế suất của thuế chuyển nhượng và quyền thừa kế đối với những tài sản lớn, tiến hành những bước đầu tiên về việc giảm thuế công ty; Năm 1986, bãi bỏ thuế đánh vào những tài sản lớn; Năm 1989, thông qua thuế Đoàn kết đánh vào những tài sản lớn nhằm mục đích tương trợ.

Như vậy, từ 1914 đến 1989, cùng với sự mở rộng và phát triển của các ngành nghề kinh tế, Nhà nước Pháp đã thực hiện nhiều cuộc cải cách thuế, cho ra đời nhiều sắc thể

mới, sửa đổi, điều chỉnh, cải tiến nhiều sắc thuế cũ nhằm bao quát các ngành nghề và mở rộng đối tượng chịu thuế để tận thu. Một cơ cấu thuế hiện đại đã ra đời và trở thành nguồn thu quan trọng của ngân sách quốc gia, trong đó thuế giá trị gia tăng (TVA) trở thành sắc thuế gián thu chủ đạo, được áp dụng phổ cập và có hiệu quả nhất trong mọi lĩnh vực và các ngành nghề sản xuất kinh doanh công nghiệp và nông nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. Alain Ruellan, *Thuế*, Centre de Formation Professionnelle et de Perfectionnement, Septembre, 1992.
2. J. Bouvier, *Thuế Pháp trong thế kỷ XIX và XX*, Nhà xuất bản Mouton và Thực hành cao học, Paris, 1978.
3. Jean Pierre Aumiphin, *La Presence Financiere et Economique Francaise en Indochine (1859- 1939)*, Hội khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1994.
4. *Lịch sử thế giới cận đại*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1999.
5. *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
6. Maurice Basle, *Systemes fiscaux*, Dalloz, 11 Rue Soufflot, 75240, Paris, 1989.
7. Patrick Delage- Daniel Dubost – Marc Simmoni, *Ngân sách nhà nước*, Centre de Formation Professionnelle et de Perfectionnement, Octobre 1992.